TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**
KHU VỰC 6 - VĨNH LONG	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

V, ngày 26 tháng 6 năm 2026

Số: 208/2026/QĐST – HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ án hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2026/TLST - HNGĐ, ngày 19/5/2026, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn". Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: 60/2 ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Châu Minh P, sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoàn giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: 60/2 ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

- Anh Châu Minh P, sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Châu Minh P cùng trình bày không có, không giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị M và anh Châu Minh P cùng trình bày không có, không yêu cầu, không giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị M và anh Châu Minh P cùng trình bày không có, không giải quyết.

- Về án phí thuận tình ly hôn: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009570, ngày 19/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị M số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời gian thi hành án được được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long*;
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *THADS tỉnh Vĩnh Long*;
- *Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Đỗ Thúy Hằng